

Số: 25/BC-UBND

Bình Yên, ngày 20 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO
Thực hiện chế độ tự chủ tài chính
năm 2024 trên địa bàn xã Bình Yên

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính Phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan quản lý Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa về việc giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 7299/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Định Hóa về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 huyện Định Hóa;

Thực hiện Công văn số 160/TCKH-NS ngày 13/02/2025 của Phòng tài chính - kế hoạch huyện Định Hóa về việc báo cáo thực hiện chế độ tự chủ tài chính năm 2024 của các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện Định Hóa;

UBND xã Bình Yên báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ tài chính năm 2024 như sau:

I. Đánh giá chung:

1. Về thực hiện nhiệm vụ được giao, chất lượng, hiệu quả công việc, thời gian giải quyết công việc, quy trình xử lý công việc: Đối với nhiệm vụ được giao ngay từ đầu năm UBND xã đã xây dựng Chương trình Kế hoạch về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024. Hàng tháng tổ chức giao ban đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng trước, triển khai nhiệm vụ tháng tiếp theo và quán triệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cuộc họp giao ban giữa lãnh đạo UBND xã với các thành viên UBND, các ban ngành, đoàn thể

tham mưu giúp việc cho UBND xã. Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tốt công tác THTK, CLP trong phạm vi quản lý của mình.

UBND xã đã xây dựng và giao dự toán kinh phí cho các ban ngành đoàn thể chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí có hiệu quả nhất do đó các đơn vị sử dụng kinh phí đã tự chủ được trong khâu sử dụng không bị động, đảm bảo nâng cao chất lượng hoạt động và tiết kiệm được cả thời gian và kinh phí, Từ đầu năm 2024, UBND xã xây dựng và ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, góp phần tiết kiệm được kinh phí tự chủ; Nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2015/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công việc: Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc của cơ quan. Tận dụng khai thác thực hiện hiệu quả trang thiết bị làm việc hiện có. Thực hiện việc mua sắm theo kế hoạch phê duyệt, mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016; Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Căn cứ các văn bản hướng dẫn, UBND xã đã xây dựng và ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về việc ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2024. Trong năm đơn vị đã mua sắm 01 máy tính để bàn trang bị cho chức danh tư pháp hộ tịch xã và 01 máy in phục vụ tại bộ phận một cửa từ nguồn cải cách hành chính, chủ động bảo dưỡng và sửa chữa tài sản cũ khi còn sử dụng được luôn đảm bảo yêu cầu của các bộ phận chuyên môn.

3. Về tư tưởng của cán bộ công chức trong cơ quan: Cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan đều có chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong lễ lới làm việc, ý thức tổ chức kỷ luật tốt và nhất trí cao việc thực hiện cơ chế tự chủ, thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công. Kết quả đánh giá phân loại cán bộ công chức năm 2024 đều hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về biên chế:

- Số lượng chức danh cán bộ, công chức cấp xã được giao: 20 biên chế
Trong đó: cán bộ là 11 chức danh; công chức: 09 chức danh.
- Biên chế có mặt tại thời điểm 31/12/2024: 19 người. Trong đó:
 - + Cán bộ: 9 người
 - + Công chức: 09 người

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Kinh phí quản lý hành chính được giao đầu năm:

* Tổng kinh phí giao thực hiện nhiệm vụ năm 2024: **6.366.000.000đồng.**

Trong đó:

- Số kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: 395.620.000đồng.

- Số kinh phí cấp trên cấp: 5.970.380.000 đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

- Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính: Thực hiện chi đúng, chi đủ đảm bảo mọi hoạt động của địa phương, chi đảm bảo theo nguyên tắc tài chính và đúng luật NSNN, thực hiện triệt để các biện pháp tiết kiệm chi, chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chi lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho cán bộ, công chức, người lao động luôn đảm bảo kịp thời theo chế độ quy định.

III. Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP từ UBND xã đến các ban ngành đoàn thể và chuyên môn: Thực hiện làm việc đúng giờ, tăng cường kỷ luật lao động và nâng cao chất lượng lao động công việc được giao; bám sát các quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành và thực hiện nghiêm túc đúng quy định, tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành; cán bộ, công chức trong đơn vị đều có ý thức trong việc kiểm soát các khoản chi trong đơn vị, kiên quyết chống mọi biểu hiện tiêu cực của từng cán bộ, công chức và người lao động.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THTK, CLP; Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực như quản lý ngân sách, mua sắm, sửa chữa trang thiết bị làm việcThực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

3. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính trên Internet; xử lý công việc trên môi trường điện tử, ứng dụng công nghệ số. Xử lý rút điểm các phản ánh kiến nghị của người dân về các cơ chế, chính sách... (nếu có).

Nhìn chung, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, bộ máy, biên chế và tài chính xã trong năm 2024 đều thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. UBND xã đã chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong cơ quan luôn an tâm công tác, hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc, giải quyết công việc và quy trình xử lý công việc được chủ động, thuận lợi.

Trên đây là báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính Phủ năm 2024 trên địa bàn xã Bình Yên.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND - UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Xuân Diễn

1. Về biên chế (thời điểm tháng 12/2024)

STT	Chỉ tiêu	Được giao (người)	Có mặt (người)	BC tiết kiệm (người)	Số đơn vị TK được biên chế (đơn vị)	Ghi chú
1	UBND xã Bình Yên	20	19	1		

2. Về kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kinh phí được giao (trđ)	Kinh phí thực hiện (trđ)	KP tiết kiệm (trđ)			Số ĐV thực hiện TK KP (đơn vị)	Tỷ lệ KP tiết kiệm so với KP được giao (%)	Số ĐV thuộc diện thực hiện ND 130 (đơn vị)	Số đơn vị được giao tự chủ (Đơn vị)
				Tổng	Tiết kiệm quỹ lương	Tiết kiệm chi khác				
	Tổng số	6.366,00	6.346,12	19,88		19,88				
	1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	395,62	395,62							
	1.2. Kinh phí thực hiện không tự chủ	5.970,38	5.950,50	19,88		19,88				

